

A. PHẦN ĐỌC - HIỂU

I. NGŨ LIỆU

Văn bản thông tin, Chèo - tuồng

II. ĐẶC ĐIỂM CỦA THỂ LOẠI

1. Đọc hiểu văn bản thông tin

a) Một số đặc điểm của văn bản thông tin

* **Văn bản thông tin** được viết nhằm mục đích chủ yếu là cung cấp thông tin cho người đọc.

Để truyền tải thông tin sinh động, hiệu quả, văn bản thông tin có thể sử dụng kết hợp nhiều nguồn thông tin, nhiều hình thức trình bày (chữ, hình ảnh/ sơ đồ/ bảng biểu...), nhiều phương thức biểu đạt (thuyết minh, miêu tả, tự sự, biểu cảm, nghị luận...).

* **Phân loại:** Văn bản thông tin có 2 dạng cơ bản:

Văn bản thông tin tổng hợp: là loại văn bản trong đó người viết sử dụng phương thức thuyết minh kết hợp với một hoặc nhiều phương thức biểu đạt khác (biểu cảm, miêu tả, tự sự,...). Văn bản thông tin tổng hợp có thể trình bày kết hợp nhiều hình thức: chữ, hình ảnh, bảng biểu,...

Bản tin là một dạng văn bản thông tin, cung cấp thông tin thời sự, thông báo, hướng dẫn cho người đọc, người xem những sự kiện đã, đang và sắp diễn ra. Bản tin thường ngắn gọn, kịp thời; có thể là tin chữ hoặc tin hình kết hợp với chữ dưới hai dạng phổ biến: bản in, bản điện tử.

* **Cách trích dẫn, chú thích và các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ:**

- Cách trích dẫn: trích dẫn trực tiếp là trích nguyên văn từ, câu hoặc đoạn của người khác. Trích dẫn gián tiếp là chỉ trích ý, không trích nguyên văn ý kiến của người khác.

- Cách chú thích: Chú thích chính văn là các chú thích có thể đặt trong nội dung văn bản, được đặt trong dấu ngoặc đơn. Cước chú là chú thích ở chân trang và cuối sách, chữ phần chú thích này phải khác chữ ở phần nội dung.

- Các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ:

+ Các tín hiệu bằng hình khối như: kí hiệu, công thức, biểu báo, đồ thị, hình vẽ, tranh ảnh, màu sắc, các kĩ thuật in ấn (in nghiêng, in đậm,...),...

+ Các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ này thường được dùng kèm để bổ trợ, giải thích thêm cho phương tiện ngôn ngữ để đạt hiệu quả cao trong giao tiếp.

b) Yêu cầu cần đạt về đọc – hiểu văn bản thông tin

- Nhận biết được những dạng văn bản thông tin cơ bản.
- Suy luận và phân tích mối liên hệ giữa các chi tiết và vai trò của chúng trong việc thể hiện thông tin chính của văn bản.
- Phân tích và đánh giá đề tài, thông tin cơ bản của văn bản.
- Phân tích và đánh giá tác dụng của các yếu tố hình thức (bao gồm cách trích dẫn, cách chú thích, các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ) để làm tăng hiệu quả biểu đạt của văn bản thông tin.
- Thể hiện thái độ đồng ý hay không đồng ý với nội dung của văn bản hay quan điểm của người viết và giải thích lí do.

2. Đọc hiểu kịch bản chèo và tuồng

a) Một số đặc điểm của kịch bản chèo và tuồng

- Chèo cổ

+ Chèo cổ (còn gọi là chèo sân đình, chèo truyền thống) thuộc thể loại sân khấu dân gian, ra đời từ xa xưa, phát triển mạnh mẽ ở vùng đồng bằng Bắc Bộ. Chèo cổ phản ánh đời sống vật chất, tâm hồn, tình cảm của con người trong xã hội phong kiến, ca ngợi những phẩm chất đạo đức tốt đẹp của con người, phê phán các thói hư tật xấu, thể hiện sâu sắc tinh thần nhân văn. Những vở chèo cổ đặc sắc gồm: Quan Âm Thị Kính, Lưu Bình - Dương Lễ, Kim Nham, Trương Viên, Từ Thức,...

+ Chèo cổ là bộ môn nghệ thuật tổng hợp của ngôn từ, âm nhạc, vũ đạo, tạo hình,... Kịch bản chèo (tích chèo) là phần nội dung chính của vở diễn, thường lấy từ các truyện cổ tích, truyện Nôm, truyện cười, được các nghệ nhân hoặc nhà sưu tầm, nghiên cứu, ghi chép lại thành văn bản, trong đó có cốt truyện, nhân vật kèm lời thoại và các chỉ dẫn về bối cảnh, trang phục, hoạt động trên sân khấu,...

- Tuồng

+ Tuồng là loại hình sân khấu truyền thống của dân tộc. Tuồng được chia làm hai loại: tuồng cung đình (còn gọi là tuồng thầy, tuồng pho) và tuồng hài (còn gọi là tuồng đồ).

+ Tuồng cung đình viết về đề tài trung với vua, đánh giặc bảo vệ đất nước, bảo vệ triều đình, có âm hưởng bi tráng, giàu kịch tính, mâu thuẫn căng thẳng, quyết liệt giữa hai phe trung - nịnh, tốt - xấu,... Có thể kể đến các vở tuồng cung đình tiêu biểu như: Sơn Hậu, Tam nữ đồ vương, Đào Tam Xuân,...

+ Tuồng hài viết về các đề tài sinh hoạt, lấy tiếng cười để phản ánh hiện thực xã hội, có cốt truyện phong phú, gần gũi với cuộc sống của người bình dân xưa. Các vở tuồng hài tiêu biểu là: *Nghêu, Sò, Ốc, Hến, Trương Ngáo, Trương Đồ Nhục, Trần Bó*,...

+ Nghệ thuật tuồng là sự phối hợp nhuần nhuyễn giữa ngôn từ, âm nhạc, vũ đạo, hội họa và các trò diễn dân gian. Cũng như chèo, kịch bản tuồng là một văn bản có cốt truyện, nhân vật kèm lời thoại và chỉ dẫn về bối cảnh, trang phục, hoạt động trên sân khấu,...

b) Yêu cầu cần đạt về đọc – hiểu kịch bản chèo và tuồng

- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố hình thức và nội dung của văn bản chèo hoặc tuồng như: đề tài, tích truyện, nhân vật, lời thoại, chủ đề, thông điệp,...

- Nhận biết và phân tích được bối cảnh lịch sử - văn hóa thể hiện trong kịch bản chèo hoặc tuồng.

*** Vận dụng**

Đọc văn bản sau:

HỌC SINH TRƯỜNG THPT AN KHÁNH THAM GIA LỄ PHÁT ĐỘNG VÀ GIẢI CHẠY HỌC SINH S-RACE 2025

Sáng ngày 15/11/2025, tập thể học sinh trường THPT An Khánh đã tham gia Lễ phát động và Giải chạy học sinh S-Race 2025 tại Quảng trường Công viên Sông Hậu, phường Cái Khế, thành phố Cần Thơ.

Giải chạy học sinh S-Race Cần Thơ 2025 với thông điệp “Vì tầm vóc Việt”. Sự kiện do Bộ Giáo dục và Đào tạo, Đài Truyền hình Việt Nam, UBND TP Cần Thơ, Tập đoàn TH, Công ty Truyền thông Unicom và Sở Giáo dục và Đào tạo TP. Cần Thơ tổ chức nhằm đẩy mạnh phong trào rèn luyện thân thể, nâng cao sức khỏe cho học sinh, đồng thời xây dựng môi trường học đường năng động và tích cực.

Thực hiện công văn của Sở GD&ĐT, nhà trường đã điều động 200 học sinh thuộc các chi đoàn khối 10 tham dự sự kiện cùng với Giáo viên chủ nhiệm và các thành viên BCH Đoàn trường. Trong không khí sôi nổi và tinh thần thể thao đầy nhiệt huyết, các em học sinh đã hoàn thành tốt phần thi chạy theo tuyến đường do Ban Tổ chức quy định. Đặc biệt, em Phạm Ngọc Duyên – lớp 10A3 đã xuất sắc đạt giải 6 nội dung dành cho học sinh NỮ THPT, góp phần mang lại niềm tự hào cho lớp và nhà trường.



Em Phạm Ngọc Duyên – lớp 10A3 đã xuất sắc đạt giải 6 nội dung dành cho học sinh THPT nữ

(Bài tin và ảnh: CLB Truyền Thông Trường THPT An Khánh)

Trả lời các câu hỏi:

Câu 1. (0,75 điểm) Văn bản trên được viết theo dạng văn bản thông tin nào?

Câu 2. (0,75 điểm) Trong văn bản, người viết đã đề cập thông điệp giải chạy học sinh S-Race Cần Thơ 2025 là gì?

Câu 3. (1,5 điểm) Nêu tác dụng của phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ được sử dụng trong văn bản.

Câu 4. (1,5 điểm) Theo anh/chị, việc bạn Phạm Ngọc Duyên – lớp 10A3 đã xuất sắc đạt giải 6 nội dung dành cho học sinh THPT nữ mang lại những ý nghĩa gì?

Câu 5. (1,5 điểm) Anh/Chị có đồng tình với việc tổ chức các giải chạy như thế này cho học sinh hay không? Vì sao?

GỢI Ý ĐÁP ÁN:

Câu 1. Văn bản được viết dưới dạng bản tin.

Câu 2. Giải chạy học sinh S-Race Cần Thơ 2025 với thông điệp “Vì tầm vóc Việt”.

Câu 3. Phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ: hình ảnh em Phạm Ngọc Duyên – lớp 10A3 đã xuất sắc đạt giải 6 nội dung dành cho học sinh THPT nữ.

Tác dụng: giúp cho các thông tin hiện lên cụ thể, rõ ràng, ngắn gọn, đầy đủ, góp phần làm cho văn bản tăng thêm tính thuyết phục, hấp dẫn, sinh động. Góp phần khẳng định thành tích cao của học sinh trường THPT An Khánh khi tham gia giải chạy.

Câu 4. Việc bạn Phạm Ngọc Duyên – lớp 10A3 đã xuất sắc đạt giải 6 nội dung dành cho học sinh THPT nữ mang lại những ý nghĩa:

- Đối với bản thân học sinh: Giúp bạn khẳng định năng lực, rèn luyện sự tự tin, ý chí bền bỉ và tinh thần vượt lên chính mình.

- Đối với trường, lớp: Mang lại niềm vinh dự và tự hào cho tập thể lớp 10A3 và nhà trường; góp phần lan tỏa phong trào rèn luyện thể thao, khuyến khích các bạn học sinh khác tích cực tham gia các hoạt động thể chất.

- Đối với giải chạy: Góp phần tạo nên không khí thi đua sôi nổi, tăng tính cạnh tranh lành mạnh và làm phong phú thêm thành tích của giải đấu; đồng thời thể hiện tinh thần thể thao cao đẹp của học sinh nhà trường.

Câu 5. Tham khảo: Hoàn toàn đồng tình với việc tổ chức các giải chạy dành cho học sinh. Lý do là vì hoạt động này mang lại nhiều lợi ích thiết thực như: phát triển sức khỏe và thể chất, hình thành lối sống lành mạnh, rèn luyện phẩm chất và ý chí, tăng cường tinh thần đoàn kết và giao lưu, phát hiện và bồi dưỡng năng khiếu thể thao,...

B. PHẦN VIẾT

1. Dạng đề: Viết bài luận khoảng 400 chữ thuyết người khác từ bỏ một thói quen hay một quan niệm

2. Các bước viết bài luận thuyết người khác từ bỏ một thói quen hay một quan niệm

a) Bước 1: Chuẩn bị

Đọc kĩ đề bài, xác định:

- Đối tượng cần thuyết phục
- Mục đích thuyết phục
- Nội dung thuyết phục

b) Bước 2: Tìm ý và lập dàn ý

* Xác định được các ý phù hợp để thuyết phục người khác từ bỏ thói quen, quan niệm chưa đúng, tiêu cực.

* Lựa chọn, sắp xếp các bố cục ba phần:

- Mở bài

Dẫn dắt, nêu thói quen hay quan niệm mà người viết chuẩn bị thuyết phục người khác từ bỏ (có thể gợi ra bối cảnh của việc thuyết phục và xác định vị thế phát ngôn của người viết).

- Thân bài

- + Giải thích thói quen/quan niệm
- + Trình bày biểu hiện của thói quen/quan niệm cần từ bỏ.
- + Phân tích lí do nên từ bỏ thói quen hay quan niệm (Giữ thói quen/quan niệm thì có những hậu quả gì; từ bỏ được nó sẽ có lợi như thế nào?).
- + Đề xuất cách từ bỏ và các bước từ bỏ thói quen/quan niệm không phù hợp.
- + Dự đoán sự đồng tình, ủng hộ của những người xung quanh khi người được thuyết phục từ bỏ thói quen hay quan niệm không phù hợp.

- Kết bài

Khẳng định ý nghĩa và sự cần thiết của việc từ bỏ thói quen/quan niệm.

c) Bước 3: Viết

- Viết bài văn theo dàn ý đã lập.
- Sử dụng lí lẽ, dẫn chứng thuyết phục; ngôn ngữ, giọng điệu phù hợp.

d) Kiểm tra, chỉnh sửa

Đọc lại bài văn đã viết, đối chiếu với các yêu cầu đã nêu ở mỗi bước, để:

- + Kiểm tra về nội dung và hình thức của bài viết
- + Nhận biết các lỗi còn mắc phải và chỉnh sửa.
- + Tự đánh giá kết quả bài viết.

*** Vận dụng:**

Anh/Chị hãy viết một bài luận thuyết phục người bạn thân từ bỏ thói quen đi học trễ (không chuẩn bị bài trước khi đến lớp, hay ăn quà vặt trong lớp, sử dụng điện thoại di động khi thầy cô đang giảng bài, nói dối,..., hay quan niệm (không chơi với bạn học kém hơn mình, có tiền là có tất cả,...).

ĐỀ THAM KHẢO

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc văn bản:

SỰ THẬT GÂY SỐC VỀ TÁI CHẾ RÁC THẢI NHỰA

Trung tâm Liêm chính khí hậu mới đây công bố báo cáo tiết lộ sự thật gây sốc về tái chế nhựa, loại vật liệu được sản xuất chủ yếu từ dầu và khí đốt, trong bối cảnh số lượng nhựa dự kiến sẽ tăng gấp ba lần trên toàn cầu vào năm 2060.

Rác thải nhựa hiện là nguồn gây ô nhiễm carbon nghiêm trọng, thúc đẩy quá trình biến đổi khí hậu của Trái đất. Ngoài ra, phần lớn rác thải nhựa trôi ra đại dương và gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến các sinh vật biển.

Phần lớn không thể tái chế

Theo báo cáo của Trung tâm Liêm chính khí hậu (CCI) thuộc Viện Quản trị và Phát triển bền vững Mỹ, hơn 99% nhựa được sản xuất bằng nhiên liệu hóa thạch và phần lớn chúng không thể "tái chế" theo nghĩa được xử lý và biến thành sản phẩm hoàn toàn mới. Thông tin này được lưu trong tài liệu của Cơ quan Bảo vệ môi trường của Mỹ trong ít nhất 30 năm qua.

Báo The Hill cho biết mặc dù một số địa phương và thành phố tại Mỹ đã triển khai không ít chương trình thu thập các loại nhựa nhưng chúng cũng không thể tái chế toàn bộ số rác thải nhựa mà con người thải ra. Thay vào đó, những loại nhựa không thể tái chế sẽ được đốt hoặc được đưa vào những bãi chôn lấp.

Theo tạp chí khoa học Scientific American, phần lớn loại nhựa được con người sử dụng rộng rãi nhất vẫn đang tồn tại đâu đó trong các bãi chôn lấp rác hoặc trong môi trường trong suốt nhiều thập niên hoặc thậm chí là nhiều thế kỷ sau khi bị vứt đi.

Về mặt lý thuyết, nhiều loại nhựa thông dụng trong đời sống hằng ngày có thể tái chế được. Nhưng chỉ có khoảng 1/10 số nhựa sản xuất từng được tái chế một lần và chỉ 1% số nhựa được tái chế hai lần. Hơn nữa, chi phí của quy trình tái sản xuất các sản phẩm từ rác thải nhựa còn cao hơn chi phí của quy trình sản xuất các sản phẩm nhựa hoàn toàn mới. "Tạo ra một sản phẩm nhựa mới sẽ rẻ hơn so với việc thu thập và tái chế hoặc tái sử dụng lại nhựa cũ. Đây là một vấn đề mang tính hệ thống" - ông Kristian Syberg, nhà nghiên cứu về ô nhiễm nhựa tại Đại học Roskilde (Đan Mạch), phân tích.

Ngoài vấn đề chi phí, chị Magdalena Klotz, nghiên cứu sinh ngành thiết kế hệ thống sinh thái tại Viện Công nghệ liên bang Thụy Sĩ (ETH) ở Zurich (Thụy Sĩ), cho biết các nhà sản xuất không thể tạo ra nhiều sản phẩm bằng nhựa tái chế nên thị trường dành cho loại nhựa này bị hạn chế. Chị Klotz và các cộng tác viên của chị chỉ ra rằng 80% số nhựa ở Thụy Sĩ được gom để tái chế thì chỉ nhiều nhất 20% trong số đó sẽ trở thành các sản phẩm nhựa tái chế.

(Trích theo Uyên Phương – Báo Tuổi Trẻ online ngày 20/02/2024)

Thực hiện các yêu cầu sau:

Câu 1. (0,75 điểm) Xác định đề tài của văn bản trên.

Câu 2. (0,75 điểm) Theo văn bản trên, rác thải nhựa gây ra tác hại thế nào đối với môi trường sống của chúng ta?

Câu 3. (1,5 điểm) Anh/chị đánh giá như thế nào về những số liệu tái chế được thống kê qua câu văn: “*Nhưng chỉ có khoảng 1/10 số nhựa sản xuất từng được tái chế một lần và chỉ 1% số nhựa được tái chế hai lần*”?

Câu 4. (1,5 điểm) Anh/Chị hãy nhận xét nhan đề của văn bản “Sự thật gây sốc về tái chế rác thải nhựa”.

Câu 5. (1,5 điểm) Theo anh/chị, chúng ta cần có những giải pháp gì để giảm rác thải nhựa trong cuộc sống? (Trình bày đoạn văn khoảng 5- 7 dòng)

II. PHẦN VIẾT (4,0 điểm)

Anh/Chị hãy viết một bài văn (khoảng 400 chữ) thuyết phục giới trẻ từ bỏ thói quen lạm dụng mạng xã hội.

-----**HẾT**-----